TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2016, ĐỢT 1
PHƯƠNG THỨC: XÉT ĐIỂM THI THPT QUỐC GIA NĂM 2016

(*Kèm theo Thông báo số 47/TB-CĐSP-HĐTS ngày 16/8/2016 của trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn*)

TT	SBD	Họ Tên	Số CMND	Ngày sinh	Điểm M1	Điểm M2	Điểm M3	Điểm XT	Đối tượng	Khu vực	Ngành trúng tuyển
1	XDA000896	NGUYỄN TRÀ GIANG	082325993	09/08/1998	2.50	4.75	7.50	16.25		1	Giáo dục Mầm non
2	XDA002294	VI KHÁNH LY	082314755	10/11/1998	3.25	3.75	6.50	17.00	01	1	Giáo dục Mầm non
3	XDA003575	VY THỊ THỦY	082315382	13/02/1998	1.75	7.00	5.00	17.25	01	1	Giáo dục Mầm non
4	XDA003800	NÔNG PHƯƠNG TRANG	082320874	22/03/1997	2.00	6.75	6.00	18.25	01	1	Giáo dục Mầm non
5	XDA003344	ÂU THỊ THĂNG	082310747	20/06/1998	3.50	5.75	6.00	18.75	01	1	Giáo dục Mầm non
6	XDA003771	LỘC THỊ TRANG	082314087	11/01/1998	1.50	5.25	8.50	18.75	01	1	Giáo dục Mầm non
7	XDA003238	LƯƠNG THỊ THÀNH	082323829	27/03/1998	3.00	4.00	8.75	19.25	01	1	Giáo dục Mầm non
8	XDA001989	LƯỜNG THỊ LỊCH	082314749	26/09/1998	3.50	5.50	7.00	19.50	01	1	Giáo dục Mầm non
9	XDA004274	HOÀNG THỊ XUYÊN	082341251	28/04/1998	2.50	5.75	7.75	19.50	01	1	Giáo dục Mầm non
10	XDA002419	BẾ THỊ MƠ	082315966	26/06/1998	3.25	6.00	7.00	19.75	01	1	Giáo dục Mầm non
11	XDA003480	NGUYỄN THỊ THU	082309693	18/12/1998	2.25	7.50	6.75	20.00	01	1	Giáo dục Mầm non
12	XDA000095	LƯỜNG VÂN ANH	082332905	12/08/1998	4.50	5.75	6.75	20.50	01	1	Giáo dục Mầm non
13	XDA000293	VI THỊ BÌNH	082342808	08/01/1998	4.25	6.25	6.50	20.50	01	1	Giáo dục Mầm non
14	XDA001906	VI THỊ LAN	082291941	29/11/1998	4.25	6.75	7.50	22.00	01	1	Giáo dục Mầm non
15	XDA000773	VI THỊ ĐIỂM	082302521	04/05/1998	5.75	7.00	6.50	22.75	01	1	Giáo dục Mầm non
16	XDA004102	HỨA MINH UYÊN	082314719	06/01/1998	4.75	5.50	9.00	22.75	01	1	Giáo dục Mầm non
17	XDA000572	LA THÙY DUNG	082332833	14/01/1999	3.75	7.75	8.00	23.00	01	1	Giáo dục Mầm non
18	XDA004281	VI THỊ BÌNH YÊN	082320403	03/12/1998	4.75	2.75	7.25	18.25	01	1	Giáo dục Mầm non
19	XDA000361	HOÀNG THỊ LINH CHI	082296913	26/03/1998	5.75	4.38	6.25	19.88	01	1	Giáo dục Mầm non
20	XDA002801	TRIỆU THỊ NỤ	082286831	15/12/1998	7.00	2.13	7.50	20.13	01	1	Giáo dục Mầm non
21	XDA004257	LÝ THỊ XINH	082299141	16/04/1998	8.25	2.69	6.25	20.69	01	1	Giáo dục Mầm non
22	XDA001487	NGUYỄN THỊ HỒNG HUỆ	082343590	24/06/1998	3.75	2.75	6.00	14.00		1	Giáo dục Mầm non
23	XDA003747	CHU THÙY TRANG	082332902	18/08/1998	5.25	3.75	7.00	19.50	01	1	Giáo dục Mầm non
24	XDA001356	VI THỊ THU HOÀI	082310657	02/11/1998	5.50	4.25	6.50	19.75	01	1	Giáo dục Mầm non
25	XDA003584	LUÂN THỊ THÚY	082313295	29/01/1998	4.50	3.75	8.00	19.75	01	1	Giáo dục Mầm non
26	XDA004107	HOÀNG THỊ UYÊN	082341073	21/02/1998	5.00	4.75	6.50	19.75	01	1	Giáo dục Mầm non
27	KQH012796	NÔNG THỊ THẢO	082315413	20/12/1998	6.25	4.75	5.50	20.00	01	1	Giáo dục Mầm non
28	XDA001182	HOÀNG THỊ THU HIỀN	082261656	29/08/1995	5.50	5.25	6.25	20.50	01	1	Giáo dục Mầm non
29	XDA002786	KIỀNG THÚY NIỀM	082307784	04/03/1998	6.00	5.75	6.25	21.50	01	1	Giáo dục Mầm non
30	XDA003456	VY THỊ THƠ	082310662	09/09/1998	7.25	3.75	7.00	21.50	01	1	Giáo dục Mầm non
31	XDA000010	PHẠM THÚY AN	082334820	11/11/1998	6.75	6.00	7.50	21.75		1	Giáo dục Mầm non
32	XDA000563	CHU THANH DUNG	082258911	06/03/1997	6.75	2.75	9.00	22.00	01	1	Giáo dục Mầm non

33	XDA002021	BẾ KHÁNH LINH	082334551	08/09/1998	5.75	5.00	7.75	22.00	01	1	Giáo dục Mầm non
34	XDA001596	LƯƠNG THANH HUYỀN	082282844	15/08/1998	7.00	6.50	5.50	22.50	01	1	Giáo dục Mầm non
35	XDA002303	BẾ THỊ NGỌC MAI	082310694	07/01/1998	7.00	4.75	7.25	22.50	01	1	Giáo dục Mầm non
36	XDA000398	LƯỜNG THỊ CHIỀU	082314445	05/04/1998	6.50	6.75	6.00	22.75	01	1	Giáo dục Mầm non
37	XDA003289	LƯỜNG THỊ THẢO	082309802	05/01/1998	7.75	5.00	6.50	22.75	01	1	Giáo dục Mầm non
38	XDA002026	CHU THỊ LINH	082349057	08/05/1998	6.50	6.75	6.75	23.50	01	1	Giáo dục Mầm non
39	XDA001726	NÔNG THỊ HƯỜNG	082295936	17/09/1998	6.50	7.50	6.50	24.00	01	1	Giáo dục Mầm non
40	XDA001428	LƯƠNG THỊ HỒNG	082315076	04/09/1998	8.25	5.00	7.50	24.25	01	1	Giáo dục Mầm non
41	XDA002520	MÃ THỊ PHƯƠNG NGA	082320629	15/10/1998	7.50	6.25	7.25	24.50	01	1	Giáo dục Mầm non
42	XDA003305	NÔNG THỊ THẢO	082307122	05/12/1998	7.00	5.50	9.00	25.00	01	1	Giáo dục Mầm non
43	XDA000360	HOÀNG THỊ CẨM CHI	082307128	04/02/1998	7.25	5.75	9.00	25.50	01	1	Giáo dục Mầm non
44	XDA003530	HOÀNG THỊ MINH THÙY	082296770	29/07/1998	7.00	6.25	9.00	25.75	01	1	Giáo dục Mầm non
45	TND004087	NGUYỄN THỊ LIỄU	082320148	01/04/1998	3.50	3.20	3.60	13.80	01	1	Giáo dục Tiểu học
46	XDA000748	NGUYỄN VĂN ĐẠT	082309050	25/04/1998	5.00	4.60	3.60	14.70		1	Giáo dục Tiểu học
47	XDA000787	HOÀNG THỊ ĐIN	082292463	28/01/1998	5.00	6.80	4.60	19.90	01	1	Giáo dục Tiểu học
48	XDA003084	HỨA VĂN SIỀU	082088895	09/09/1989	4.75	7.20	6.40	21.85	01	1	Giáo dục Tiểu học
49	XDA003723	HOÀNG MẠNH TOẢN	082277187	02/02/1996	3.25	3.00	3.25	13.00	01	1	Giáo dục Tiểu học
50	XDA001621	TRẦN THU HUYỀN	082312479	03/10/1998	3.25	2.75	4.00	13.50	01	1	Giáo dục Tiểu học
51	XDA002789	NÔNG THỊ NIỀM	082303833	07/06/1997	4.00	3.75	4.00	15.25	01	1	Giáo dục Tiểu học
52	XDA003594	DƯƠNG VĂN THỤY	082317156	03/02/1998	5.50	3.75	2.75	15.50	01	1	Giáo dục Tiểu học
53	XDA004174	NÔNG THỊ TƯỜNG VI	082334841	05/01/1998	5.75	2.50	5.00	16.75	01	1	Giáo dục Tiểu học
54	XDA003609	NGUYỄN ANH THƯ	082336456	07/09/1998	6.50	3.75	5.75	17.50		1	Giáo dục Tiểu học
55	XDA004034	VY THANH TÙNG	082335058	31/07/1997	5.50	4.00	5.00	18.00	01	1	Giáo dục Tiểu học
56	XDA001883	HÀ THỊ LAN	082333151	04/06/1998	5.50	4.25	5.00	18.25	01	1	Giáo dục Tiểu học
57	XDA001462	LƯƠNG THỊ HUẾ	082261655	13/12/1996	6.75	4.75	4.25	19.25	01	1	Giáo dục Tiểu học
58	XDA003844	NGUYỄN VĂN TRINH	082329701	19/01/1998	5.25	6.25	5.00	20.00	01	1	Giáo dục Tiểu học
59	XDA004288	HOÀNG THỊ YẾN	082284698	09/07/1998	6.25	6.25	5.50	21.50	01	1	Giáo dục Tiểu học
60	XDA001253	NÔNG MINH HIẾU	082315890	03/12/1996	6.00	7.25	5.75	22.50	01	1	Giáo dục Tiểu học
61	XDA002186	HOÀNG THỊ LOAN	082309752	28/03/1997	6.50	8.50	5.00	23.50	01	1	Giáo dục Tiểu học
62	XDA001492	TRIỆU THỊ HUỆ	082307275	01/04/1998	5.75	7.75	7.25	24.25	01	1	Giáo dục Tiểu học
63	XDA001138	SÁI THỊ HIÊN	082291867	10/04/1998	7.00	7.00	7.50	25.00	01	1	Giáo dục Tiểu học
64	XDA003516	NÔNG THỊ THUỶ	082314947	24/08/1998	7.00	7.00	7.50	25.00	01	1	Giáo dục Tiểu học
65	XDA001714	HOÀNG THỊ HƯỜNG	082230702	30/06/1993	7.25	7.75	6.75	25.25	01	1	Giáo dục Tiểu học
66	XDA001902	PHAN DIỆP LAN	082307583	23/07/1998	8.00	7.25	6.50	25.25	01	1	Giáo dục Tiểu học
67	XDA000711	MÔNG THỊ ĐẠM	082272404	06/05/1996	8.25	8.25	5.50	25.50	01	1	Giáo dục Tiểu học
68	XDA001955	DƯƠNG THỊ LÊ	082350237	22/01/1998	7.75	7.75	6.50	25.50	01	1	Giáo dục Tiểu học
69	XDA002258	NÔNG THỊ LƯỢNG	082286565	04/04/1997	6.50	7.50	8.50	26.00	01	1	Giáo dục Tiểu học
70	XDA001373	CHU THỊ HOÀNG	082291943	28/10/1998	7.50	8.50	8.25	27.75	01	1	Giáo dục Tiểu học
71	XDA000660	HOÀNG THỊ DUYÊN	082327485	13/07/1997	5.50	1.75	2.00	12.75	01	1	Giáo dục Tiểu học

72	XDA004098	DƯƠNG THỊ UYÊN	082309650	02/01/1998	4.75	2.00	2.50	12.75	01	1	Giáo dục Tiểu học
73	XDA003206	HOÀNG THỊ THANH	082304434	27/07/1998	5.75	4.75	1.38	13.38		1	Giáo dục Tiểu học
74	XDA002012	HOÀNG THỊ KIM LIỄU	082327100	19/08/1998	4.00	4.25	2.28	14.03	01	1	Giáo dục Tiểu học
75	XDA003223	HỨA TIẾN THÀNH	082300723	19/07/1998	6.00	3.00	1.63	14.13	01	1	Giáo dục Tiểu học
76	XDA003079	LÝ THỊ SAO	082254973	20/06/1995	6.00	2.25	2.63	14.38	01	1	Giáo dục Tiểu học
77	XDA001563	TẠ MINH HUY	082327350	06/06/1998	6.75	1.50	2.75	14.50	01	1	Giáo dục Tiểu học
78	XDA002227	DƯƠNG THỊ LỤA	082317264	18/05/1998	6.00	3.00	2.38	14.88	01	1	Giáo dục Tiểu học
79	XDA001357	VY THỊ VÂN HOÀI	082332863	15/11/1998	6.75	2.50	2.25	15.00	01	1	Giáo dục Tiểu học
80	XDA000518	NGUYỄN HOÀI DIỄM	082325539	17/10/1997	5.50	3.00	3.18	15.18	01	1	Giáo dục Tiểu học
81	XDA000956	NGUYỄN TIẾN HÀ	082332911	20/12/1998	6.00	6.25	1.88	15.63		1	Giáo dục Tiểu học
82	XDA002757	HOÀNG THỊ NHUNG	082313294	22/12/1998	6.25	4.25	2.64	16.64	01	1	Giáo dục Tiểu học
83	XDA003257	DƯƠNG THỊ THẢO	082309649	10/06/1998	5.25	5.50	2.63	16.88	01	1	Giáo dục Tiểu học
84	XDA004251	LÝ THỊ VY	082310754	04/02/1998	7.00	5.25	2.00	17.75	01	1	Giáo dục Tiểu học
85	XDA001022	LƯƠNG HỒNG HẠNH	082319106	20/01/1998	7.00	5.00	2.50	18.00	01	1	Giáo dục Tiểu học
86	XDA000022	DƯƠNG THỊ ANH	082338685	15/05/1998	6.25	4.75	3.68	18.18	01	1	Giáo dục Tiểu học
87	XDA000056	HOÀNG PHƯƠNG ANH	082323849	19/03/1998	6.75	5.50	3.88	19.63	01	1	Giáo dục Tiểu học
88	TND001706	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	082295621	05/12/1998	7.75	6.25	3.55	21.05	01	1	Giáo dục Tiểu học
89	XDA003454	LỤC THỊ THƠ	082297879	29/09/1998	4.50	4.80	5.40	18.20	01	1	Giáo dục tiểu học (NV2)
90	XDA003313	PHƯƠNG THỊ THẢO	082336212	11/12/1998	6.00	8.00	6.75	24.25	01	1	Giáo dục tiểu học (NV2)
91	XDA000727	BÀN VĂN ĐẠT	082349345	15/11/1998	2.25	4.20	3.80	13.75	01	1	Sư phạm Toán học
92	XDA001874	DƯƠNG VĂN LAM	082338769	04/01/1997	3.75	5.20	5.40	17.85	01	1	Sư phạm Toán học
93	XDA003460	NÔNG THỊ THỜI	082291894	22/11/1998	6.25	7.00	6.40	23.15	01	1	Sư phạm Toán học
94	XDA004054	BÀN VĂN TUYỀN	082349352	28/05/1998	1.75	2.40	4.00	11.65	01	1	Sư phạm Sinh học
95	XDA003768	KIM THỊ HUYỀN TRANG	082319514	12/03/1998	3.50	4.50	5.25	16.75	01	1	Sư phạm Ngữ văn
96	XDA000570	HOÀNG THỊ DUNG	082349053	26/08/1998	6.00	4.00	5.00	18.50	01	1	Sư phạm Ngữ văn
97	XDA001328	HỨA THỊ MINH HOÀI	082319301	03/02/1998	7.50	5.00	5.50	21.50	01	1	Sư phạm Ngữ văn
98	XDA001435	NÔNG BÍCH HỒNG	082319310	15/09/1998	6.75	7.00	6.75	24.00	01	1	Sư phạm Ngữ văn
99	XDA000916	DƯƠNG THỊ HÀ	082338746	09/06/1998	8.00	9.00	7.75	28.25	01	1	Sư phạm Ngữ văn
100	XDA001130	VY THỊ HẬU	082336514	21/09/1998	6.50	4.00	5.50	19.50	01	1	Sư phạm Ngữ văn
101	XDA002321	HOÀNG THỊ QUỲNH MAI	082282830	01/08/1998	6.00	3.75	3.98	17.23	01	1	Sư phạm tiếng Anh
102	XDA000790	CHU THỊ ĐỊNH	082290727	13/06/1998	8.00	8.25	3.68	23.43	01	1	Sư phạm tiếng Anh
103	XDA002270	ĐỖ QUỲNH LY	082331192	06/02/1998	3.00	3.50	2.88	10.88		1	Sư phạm tiếng Anh (NV2)
104	XDA000036	ĐẶNG HOÀNG ANH	082313998	01/12/1997	2.50	5.20	2.00	13.20	01	1	Tiếng Trung Quốc
105	XDA002027	CHU THỊ MỸ LINH	082310525	06/03/1998	4.50	5.60	2.13	15.73	01	1	Tiếng Trung Quốc
106	XDA002308	ĐÀM THỊ HOA MAI	082333794	27/06/1998	3.50	7.00	2.85	16.85	01	1	Tiếng Trung Quốc
107	XDA004095	MÃ THỊ TÝ	082302279	07/01/1997	5.00	6.00	2.38	16.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
108	XDA001707	CHU THỊ THÚY HƯỜNG	082340764	12/03/1998	6.50	6.40	2.93	19.33	01	1	Tiếng Trung Quốc
109	XDA000579	LƯU THỊ DUNG	082314899	11/08/1997	6.50	1.25	2.13	11.38		1	Tiếng Trung Quốc
110	XDA002508	HOÀNG THỊ NGA	082322449	21/03/1998	3.75	1.75	2.38	11.38	01	1	Tiếng Trung Quốc

111	XDA002353	HOÀNG VĂN MẠNH	082349002	24/08/1998	4.75	1.75	1.63	11.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
112	XDA003914	HỨA VĂN TÚ	082310462	09/01/1998	3.50	2.00	3.00	12.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
113	XDA000643	LỤC HỒNG DUY	082349250	29/11/1998	4.50	1.75	2.38	12.13	01	1	Tiếng Trung Quốc
114	XDA000864	VŨ HUỲNH ĐỨC	122263084	29/08/1998	5.00	2.50	3.25	12.25		1	Tiếng Trung Quốc
115	XDA001159	NGUYỄN THỊ HIỀN	082335288	15/01/1998	5.00	2.25	1.88	12.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
116	XDA003506	LƯƠNG VĂN THUẬN	082318947	29/07/1997	5.25	1.75	2.13	12.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
117	XDA003137	TRẦN THÁI SƠN	082303033	13/04/1998	4.25	1.75	3.14	12.64	01	1	Tiếng Trung Quốc
118	XDA001506	HOÀNG VĂN HÙNG	082310824	08/03/1998	5.50	1.50	2.38	12.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
119	XDA002834	HOÀNG TRƯƠNG PHI	082248945	15/07/1995	4.75	2.75	1.88	12.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
120	XDA001692	TRIỆU THỊ HƯƠNG	082319914	29/06/1998	4.25	2.00	3.25	13.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
121	XDA003432	MÃ TIẾN THỌ	082308133	01/08/1998	4.00	2.75	2.75	13.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
122	XDA003847	TRIỆU THỊ TRINH	082312149	10/01/1998	5.25	2.00	2.38	13.13	01	1	Tiếng Trung Quốc
123	DTK001597	VI VĂN QUYỀN	085036050	02/03/1994	3.75	3.00	3.00	13.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
124	XDA002421	HÀ THỊ MƠ	082324406	23/11/1998	4.00	3.00	2.75	13.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
125	XDA002497	HÀ THỊ NẾT	082310033	29/06/1998	5.00	1.75	3.00	13.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
126	XDA001916	NGUYỄN THỊ LÀNH	082319119	09/04/1997	5.25	2.50	2.13	13.38	01	1	Tiếng Trung Quốc
127	XDA000640	HOÀNG ĐỨC DUY	082296706	25/08/1998	5.50	2.25	2.25	13.50	01	1	Tiếng Trung Quốc
128	XDA002269	ĐỖ KHÁNH LY	082321930	26/08/1998	5.75	3.50	2.76	13.51		1	Tiếng Trung Quốc
129	XDA003466	NÔNG THỊ THƠM	082283812	17/09/1997	6.25	1.25	2.63	13.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
130	XDA004272	TRIỆU TRƯỜNG XUÂN	082303345	10/11/1998	4.00	3.75	2.38	13.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
131	XDA001115	HOÀNG THỊ HẬU	082329045	11/12/1997	5.25	2.50	2.63	13.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
132	XDA003756	HÀ THỊ TRANG	082314781	07/02/1998	5.75	2.25	2.38	13.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
133	XDA003407	LƯƠNG VĂN THIẾT	082322681	10/07/1998	5.75	1.75	2.91	13.91	01	1	Tiếng Trung Quốc
134	XDA003416	ĐINH THỊ THỊNH	082289418	29/11/1995	5.50	2.25	2.75	14.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
135	XDA004237	HOÀNG THỊ VƯƠNG	082326676	16/07/1997	6.00	2.00	2.75	14.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
136	XDA003529	HOÀNG PHƯƠNG THÙY	082310009	16/10/1998	4.25	4.00	2.73	14.48	01	1	Tiếng Trung Quốc
137	XDA001055	DƯƠNG THỊ HẰNG	082314012	13/01/1998	6.00	3.00	2.00	14.50	01	1	Tiếng Trung Quốc
138	XDA002205	HOÀNG ĐỨC LONG	082333104	20/07/1997	6.50	2.50	2.00	14.50	01	1	Tiếng Trung Quốc
139	XDA000467	HOÀNG THỊ CÚC	082308284	27/05/1998	5.75	3.75	1.88	14.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
140	XDA001687	NÔNG THU HƯƠNG	082331100	30/11/1998	6.00	3.00	2.38	14.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
141	XDA002431	NÔNG THỊ MỪNG	082314764	23/02/1997	7.00	2.00	2.38	14.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
142	XDA003526	HỨA THỊ THÙY	082303769	09/08/1998	6.25	2.75	2.38	14.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
143	XDA002330	NGŨ HỒNG MAI	082323722	01/04/1998	5.25	4.00	2.35	15.10	01	1	Tiếng Trung Quốc
144	XDA004062	LƯỜNG THỊ TUYẾN	082314730	25/04/1998	7.00	3.00	1.63	15.13	01	1	Tiếng Trung Quốc
145	XDA004106	HOÀNG THỊ UYÊN	082320565	14/10/1998	6.25	3.00	2.38	15.13	01	1	Tiếng Trung Quốc
146	XDA003474	HOÀNG THỊ THU	082314121	14/06/1998	5.00	3.75	3.00	15.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
147	XDA003796	NGUYỄN THU TRANG	082302939	19/06/1998	4.50	4.25	3.13	15.38	01	1	Tiếng Trung Quốc
148	XDA002025	CHU KHÁNH LINH	082308255	25/09/1998	6.00	2.75	3.25	15.50	01	1	Tiếng Trung Quốc
149	XDA002144	NÔNG THỊ THÙY LINH	082308151	13/08/1998	4.50	4.50	3.00	15.50	01	1	Tiếng Trung Quốc

150	XDA002764	MÃ THỊ NHUNG	082322507	02/09/1997	5.25	3.75	3.00	15.50	01	1	Tiếng Trung Quốc
151	XDA002166	TRƯƠNG ĐÀM NGỌC LINH	082333634	05/05/1996	5.25	3.75	3.01	15.51	01	1	Tiếng Trung Quốc
152	XDA000235	VI THỊ BAY	082213973	05/12/1994	6.50	2.75	2.88	15.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
153	XDA000749	NÔNG THỊ ĐẠT	082332867	13/07/1998	5.00	4.75	2.60	15.85	01	1	Tiếng Trung Quốc
154	XDA000549	HOÀNG THỊ DIỆU	082310002	30/01/1998	7.00	2.50	2.88	15.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
155	XDA004187	CHU ĐỨC VIỆT	082341847	02/12/1998	6.25	4.25	1.90	15.90	01	1	Tiếng Trung Quốc
156	XDA003634	LỘC THỊ THƯƠNG	082332759	27/06/1998	6.25	3.50	2.75	16.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
157	XDA001468	VY THỊ HUẾ	082314767	14/12/1998	7.75	2.00	2.88	16.13	01	1	Tiếng Trung Quốc
158	XDA001860	NÔNG THÚY KIỀU	082310683	01/08/1998	5.00	4.25	3.38	16.13	01	1	Tiếng Trung Quốc
159	XDA000195	HOÀNG NGỌC ÁNH	082310059	08/05/1998	8.00	2.25	2.50	16.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
160	XDA000183	HOÀNG THỊ ẢNH	082308156	10/02/1998	6.25	6.00	2.63	16.38		1	Tiếng Trung Quốc
161	XDA000269	HỨA THỊ BIỀN	082312750	26/03/1998	6.00	5.00	1.88	16.38	01	1	Tiếng Trung Quốc
162	XDA000532	ĐẶNG HỒNG DIỆP	082314713	17/09/1998	8.25	2.25	2.50	16.50	01	1	Tiếng Trung Quốc
163	XDA003321	TRẦN THU THẢO	082311232	11/07/1998	8.00	4.75	2.33	16.58		1	Tiếng Trung Quốc
164	XDA000538	LỘC THỊ BÍCH DIỆP	082310542	25/11/1998	6.50	3.25	3.39	16.64	01	1	Tiếng Trung Quốc
165	XDA000048	HÀ THỊ VÂN ANH	082326256	05/06/1998	5.50	4.50	3.26	16.76	01	1	Tiếng Trung Quốc
166	XDA001065	HOÀNG THỊ HẰNG	082333494	03/12/1998	7.00	3.75	2.68	16.93	01	1	Tiếng Trung Quốc
167	XDA003843	NGÔ THỊ THÙY TRINH	082319330	12/06/1998	7.75	2.00	3.85	17.10	01	1	Tiếng Trung Quốc
168	XDA000094	LUÂN THỊ LAN ANH	082326915	29/10/1998	7.25	3.75	2.88	17.38	01	1	Tiếng Trung Quốc
169	XDA000356	HÀ KIM CHI	082319095	16/05/1998	6.50	4.75	2.75	17.50	01	1	Tiếng Trung Quốc
170	XDA003472	HOÀNG THỊ THU	082314731	02/10/1998	7.00	4.25	2.75	17.50	01	1	Tiếng Trung Quốc
171	XDA002340	PHAN THỊ MAI	082322564	22/12/1997	7.00	4.50	2.63	17.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
172	XDA003473	HOÀNG THỊ THU	082308286	05/10/1998	6.00	5.00	3.13	17.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
173	XDA003554	HỨA THỊ THỦY	082233139	03/07/1995	8.25	2.50	3.48	17.73	01	1	Tiếng Trung Quốc
174	XDA003539	TRIỆU PHƯƠNG THÙY	082324693	23/08/1998	7.25	4.75	2.35	17.85	01	1	Tiếng Trung Quốc
175	XDA003568	PHẠM THỊ THU THỦY	082336496	02/09/1998	6.50	4.75	3.15	17.90	01	1	Tiếng Trung Quốc
176	XDA002013	HOÀNG THỊ LIỄU	082313316	06/03/1998	7.25	4.50	2.75	18.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
177	XDA002215	SẦM NGỌC LONG	082349283	23/07/1998	7.00	5.75	2.00	18.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
178	XDA004144	LA THỊ VÂN	082335004	17/02/1997	6.50	4.50	3.88	18.38	01	1	Tiếng Trung Quốc
179	XDA002572	HOÀNG VĂN NGHĨA	082324897	15/09/1998	7.25	5.00	3.13	18.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
180	XDA002910	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	082291935	05/08/1998	7.00	4.50	3.93	18.93	01	1	Tiếng Trung Quốc
181	XDA000209	LƯƠNG NGỌC ÁNH	082312943	01/08/1998	6.75	4.50	4.25	19.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
182	XDA001023	LƯƠNG THỊ HẠNH	082318709	04/04/1997	6.50	6.50	3.13	19.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
183	XDA000404	HOÀNG NGỌC CHINH	082242730	13/08/1994	8.00	6.00	5.41	22.91	01	1	Tiếng Trung Quốc
184	XDA002607	ĐÀO MINH NGỌC	082323991	16/12/1998	5.75	4.00	3.63	14.88		1	Tiếng Trung Quốc
185	XDA003312	PHÙNG THỊ THẢO	082256399	09/04/1995	4.00	3.50	2.63	13.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
186	XDA001691	PHẠM THU HƯƠNG	082343446	04/11/1998	5.75	4.00	3.00	14.25		1	Tiếng Trung Quốc
187	XDA001471	CHU THỊ HUỆ	082323987	20/11/1998	6.00	3.00	1.88	14.38	01	1	Tiếng Trung Quốc
188	XDA002291	TRẦN THỊ LY	082313451	09/05/1998	5.25	3.00	3.13	14.88	01	1	Tiếng Trung Quốc

189	XDA000658	HỨA THỊ DUYÊN	082319491	01/02/1998	5.50	5.25	2.38	16.63	01	1	Tiếng Trung Quốc
190	XDA000236	HOÀNG THỊ BÀY	082342625	20/01/1998	6.25	4.25	2.88	16.88	01	1	Tiếng Trung Quốc
191	XDA001018	HOÀNG THỊ HẠNH	082327850	09/09/1998	6.00	5.50	2.25	17.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
192	XDA002695	TRIỆU THỊ NGUYỆT	082345224	15/05/1998	6.50	4.25	3.00	17.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
193	XDA001449	HOÀNG VĂN HUẤN	082300182	18/05/1997	5.50	6.50	2.50	18.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
194	XDA002422	HỨA THỊ MƠ	082310663	05/06/1998	6.75	5.25	3.33	18.83	01	1	Tiếng Trung Quốc
195	XDA004158	NÔNG THỊ VÂN	082333581	27/12/1997	6.50	7.25	2.50	19.75	01	1	Tiếng Trung Quốc
196	XDA002951	TRIỆU THỊ PHƯỢNG	082306730	15/05/1998	7.75	7.25	2.50	21.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
197	XDA002453	Hoàng Thị Mỹ	082327712	26/10/1998	5.25	1.25	4.00	14.00	01	1	Tiếng Trung Quốc
198	XDA000012	VI VĂN AN	082322235	04/08/1998	2.25	5.50	2.25	13.50	01	1	Tiếng Trung Quốc (NV2)
199	XDA004068	HOÀNG THỊ TUYẾT	082341747	30/04/1998	5.00	5.50	2.50	16.50	01	1	Tiếng Trung Quốc (NV2)
200	TND007714	Nông Thị Trang	082295487	01/05/1998	6.50	2.50	2.25	14.75	01	1	Giáo dục Tiểu học
201	XDA001030	Nông Thị Mỹ Hạnh	082318507	25/03/1997	4.50	3.00	2.25	13.25	01	1	Tiếng Trung Quốc
202	XDA000231	Hoàng Thị Ban	082275088	22/08/1996	7.00	5.25	2.63	18.38	01	1	Tiếng Trung Quốc
203	XDA002196	Nông Thị Loan	082340632	24/01/1998	7.00	2.75	1.88	15.13	01	1	Giáo dục Tiểu học
204	XDA002105	Lý Thị Linh	082306723	23/03/1998	6.75	6.00	6.00	22.25	01	1	Giáo dục Tiểu học

Danh sách gồm 204 thí sinh